

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC THÔNG TIN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI KẾT NỐI CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Stt	Loại thông tin	Chi tiết thông tin	Hình thức cập nhật, trao đổi, chia sẻ			Thời điểm cập nhật	Bắt buộc	Mục đích sử dụng	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
	(Thông tin các Bộ, Ngành, UBND, các Tổ chức trao đổi, chia sẻ)	(Các chỉ tiêu cho từng loại thông tin)	<i>Tự động</i> (Tự động chia sẻ thông tin với hệ thống 1 cửa)	<i>Truy vấn</i> (Chức năng trên hệ thống một cửa để tìm kiếm, khai thác, kết xuất thông tin)	<i>Cập nhật trực tiếp</i> (Chức năng trên hệ thống 1 cửa để các Bộ/Ngành cập nhật thông tin trực tiếp)	(Quy định rõ thời điểm cập nhật, chia sẻ thông tin)	(Bắt buộc phải cung cấp, chia sẻ, cập nhật trên hệ thống 1 cửa)	(Mục đích sử dụng của các đơn vị Vụ/Cục đối với từng loại thông tin của Bộ/ Ngành/UBND và các Tổ chức)	(Cơ sở pháp lý của việc đề xuất)	(Đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấp độ văn bản, kiến nghị...)	(Bộ/ Ngành được phép khai thác sử dụng) - Xem tại file Bảng mã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thông tin hàng hóa cấm XNK	Nhóm mặt hàng	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
2	Thông tin hàng hóa tạm ngừng XNK	Nhóm mặt hàng	x	x	x	Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do/ mục đích tạm ngừng XNK	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
3	Thông tin hàng hóa XNK theo giấy phép - Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Loại giấy phép	x	x	x	Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,...)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời gian gia hạn	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
4	Thông tin hàng hóa XNK phải kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra : (Kiểm tra An toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dán nhãn năng lượng, hiệu suất tối thiểu...)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các điều kiện cần đáp ứng (nếu có) : Đáp ứng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật ,TCVN,QCVN	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

5	Thông tin hàng hóa XNK có điều kiện	Loại điều kiện: điều kiện XNK, điều kiện kỹ thuật, nguồn gốc hàng hóa, khai báo, chứng nhận lưu hành, phê duyệt mẫu, kiểm nghiệm cơ sở sản xuất, giấy phép khai thác/tận thu,...	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (<i>theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (<i>Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời gian gia hạn	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
6	Thông tin hàng hóa XNK theo phương thức kiểm tra chặt	Phương thức kiểm tra	x	x	x	Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung yêu cầu kiểm tra	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
7	Thông tin hàng hóa, đối tượng miễn thuế	Loại miễn thuế	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Điều kiện miễn thuế	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (<i>theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (<i>Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực (<i>Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

8	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy phép XNK	Loại giấy phép	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Doanh nghiệp/Hàng hóa)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có))	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

9	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận/ xác nhận	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận (Chứng nhận lưu hành, đủ điều kiện, hợp quy, tự chứng nhận, xuất xứ hàng hóa, miễn kiểm tra chuyên ngành, phê duyệt mẫu, phê duyệt nội dung, cho phép XNK, cấp số định mức miễn thuế,...)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm a.4 khoản 2 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (<i>Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có)</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (<i>văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (<i>văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

10	Thông tin về quy trình, thủ tục đăng ký kiểm tra chuyên ngành theo quy định (Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện nhập khẩu; Thủ tục Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy).	Loại kiểm tra :(Kiểm tra An toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dán nhãn năng lượng, hiệu suất tối thiểu...)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 7. Cái cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Doanh nghiệp/Hàng hóa)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có))	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (văn bản, điều khoản quy định về nộp hồ sơ)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (văn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

11	Thông tin về kết quả cấp giấy phép XNK	Loại giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Kết quả chung (Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp;...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung giấy phép	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Vấn bản trả lời kết quả (Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
12	Thông tin về kết quả cấp giấy chứng nhận/ xác nhận	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận (Chứng nhận lưu hành, đủ điều kiện, hợp quy, tự chứng nhận, xuất xứ hàng hóa, miễn kiểm tra chuyên ngành, phê duyệt mẫu, phê duyệt nội dung, cho phép XNK, cấp số định mức miễn thuế,...)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Trạng thái cấp (Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Doanh nghiệp/Hàng hóa)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
		Kết quả chung (Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp;...)	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
		Nội dung chứng nhận/ xác nhận	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
		Văn bản trả lời kết quả (Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành)	x	x		nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21		
13	Thông tin về kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra :Kiểm tra chất lượng...	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i> XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Doanh nghiệp/Hàng hóa</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)									
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)									
		Kết quả kiểm tra (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp;...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Nội dung kết quả kiểm tra	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin liên quan đến hàng hóa (<i>nhà sản xuất, địa chỉ, số lô sản xuất..</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Thông tin khác (số tờ khai..(nếu có))	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản trả lời kết quả (Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
14	Thông tin về tổ chức chứng nhận, giám định, đánh giá sự phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm	Loại tổ chức	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Phạm vi chứng nhận, giám định, đánh giá	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
15	Thông tin cảnh báo rủi ro	Lĩnh vực có rủi ro/vi phạm (nguy cơ vi phạm về chất lượng...)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	4,11	
		Đối tượng có rủi ro	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	
		Nội dung cảnh báo rủi ro	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	
		Biện pháp quản lý	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	
		Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	
		Văn bản cung cấp thông tin	x	x		nt	x		nt	nt	4,11	

16	Thông tin về Tổ chức có thẩm quyền của nước đã ký kết Điều ước quốc tế thừa nhận lẫn nhau trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành mà Việt Nam là thành viên	Loại hoạt động kiểm tra chuyên ngành : (Kiểm tra An toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dán nhãn năng lượng, hiệu suất tối thiểu...)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (<i>theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành</i>)	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

17	Thông tin về cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	Tên cơ sở	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Hệ thống chất lượng áp dụng	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x			nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

18	Thông tin đánh giá mức độ rủi ro đối với hàng hóa, doanh nghiệp XNK hàng hóa thuộc quản lý chuyên ngành	Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (XK, NK, QC, TN-TX, TX-TN, CK...)	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mức độ rủi ro	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Lý do phân loại rủi ro	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Đơn vị yêu cầu phân loại	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Số văn bản ban hành kết quả phân loại	x	x		nt	x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
19	Thông tin doanh nghiệp đủ điều kiện XNK hàng hóa quản lý chuyên ngành	Lĩnh vực kinh doanh, ngành hàng	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Tên doanh nghiệp (cơ sở kinh doanh)	x	x			x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã số thuế doanh nghiệp	x	x			x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	x	x			x		nt	nt	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
20	Thông tin về các doanh nghiệp được cấp phép vận tải đa phương thức, cấp phép bay	Tên doanh nghiệp/Tổ chức	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm 3 Điều 1 Nghị định 144/2018/NĐ-CP	Phù hợp	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã số doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số giấy phép/số quyết định	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Ngày giấy phép/quyết định	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Thời hạn giấy phép/quyết định	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
21	Thông tin doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài được cấp giấy phép vận tải liên vận quốc tế	Tên doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm 2,3, Điều 1 Nghị định 144/2018/NĐ-CP	Phù hợp	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Số giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Ngày giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời hạn giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục III- Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
22	Thông tin doanh nghiệp hoạt động logistics	Tên doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ Lục I, II Quyết định 27/2018/QĐ-TTg;	Phù hợp	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã số doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin chủ sở hữu	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
23	Thông tin các đại lý vận chuyển đủ điều kiện phát hành vận đơn (Một cửa hàng không dân dụng); Cập nhật thông tin vận đơn	Tên doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Khoản 9 Điều 1 Thông tư 21/2020/TT-BGTVT	Chưa phù hợp	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã số doanh nghiệp/Tổ chức	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Số vận đơn	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Ngày vận vận đơn	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin hàng hóa	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
24	Thông tin các tổ chức nước ngoài phát hành vận đơn, thay đổi thông tin vận đơn	Tên doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Phụ lục V- Nghị định 144/2018/NĐ-CP	Phù hợp	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Mã số doanh nghiệp/Tổ chức	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số điện thoại	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Số giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Đại diện pháp lý tại Việt Nam (nếu có)	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Sổ vận đơn	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Ngày vận vận đơn	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thông tin hàng hóa	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Nghị định 144/2018/NĐ-CP		1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

25	Thông tin các dự án quan trọng quốc gia có sử dụng hàng hóa xuất, nhập khẩu (hàng hóa là nguyên liệu, vật liệu, máy móc....)	Tên dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mức đầu tư của dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời gian thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Thời gian hoàn thành dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Tên chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã số thuế của chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
29		Tên doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	

		Địa chỉ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	
26	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của tổ chức có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên tổ chức	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Mã số thuế	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thuộc Tờ khai hải quan số (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Trị giá tang vật	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

27	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của cá nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên người vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Mã số thuế (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thuộc Tờ khai hải quan số (nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Trị giá tang vật	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27. Luật công nghệ thông tin 2006	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

28	Kết luận thanh tra, kiểm tra về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Mã số thuế/CMND/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên doanh nghiệp/cá nhân	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian tiến hành thanh tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nội dung thanh tra, kiểm tra	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Kết luận (Vi phạm / không vi phạm)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
29	Dữ liệu điện tử các thông số kỹ thuật của phương tiện được kiểm tra nhập khẩu thuộc lĩnh vực đăng kiểm thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia	Loại phương tiện vận tải	x	x	x	Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 5 Thông tư liên tịch BTC< BCA< BQP Số: 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Dung tích/ công suất	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tải trọng	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Kích thước	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số HS của phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

30	Giấy phép vận tải liên vận đường bộ quốc tế Việt Nam-Campuchia theo Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia	Số giấy phép	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian hiệu lực	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã hiệu/ biển số của phương tiện vận tải đường bộ	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin địa bàn được phép di chuyển	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
31	Giấy phép vận tải thủy qua biên giới theo Hiệp định giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009 có hiệu lực đầy đủ kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011	Số giấy phép	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Ngày cấp	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian hiệu lực	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã hiệu/ IMO/ biển số của phương tiện vận tải thủy	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin địa bàn được phép di chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
32	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Hiệp định giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009 có hiệu lực đầy đủ kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011	Số giấy chứng nhận	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Cơ quan cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Thời gian hiệu lực	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số tổ chức có liên quan (mã số thuế/ mã số doanh nghiệp)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số cá nhân có liên quan (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu)	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã hiệu/ IMO/ biển số của phương tiện vận tải có liên quan	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
33	Giấy phép liên vận đối với phương tiện xuất nhập cảnh loại hình thương mại/ phi thương mại.	Số giấy phép	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày cấp	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian hiệu lực	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Mã hiệu/ biển số của phương tiện vận tải đường bộ	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin địa bàn được phép di chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
34	Giấy phép vận tải liên vận đường bộ Việt Lào; Văn bản gia hạn thời gian nhập cảnh	Số giấy phép	x	x			x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hiệu lực giấy phép	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên doanh nghiệp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số thuế doanh nghiệp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ doanh nghiệp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Loại hình hoạt động vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số đăng ký phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Năm sản xuất	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nhãn hiệu xe	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại xe (Model)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Cửa khẩu XNC	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Vùng hoạt động	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nơi đến	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số văn bản gia hạn	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian gia hạn	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

35	Thông tin về phương tiện và thuyền viên trong lĩnh vực hàng hải.	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 5 Thông tư liên tịch BTC< BCA< BQP Số: 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện (chở khách, chở hàng, lai, lưu trú,...)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin định biên thuyền viên	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
36	Tên, địa chỉ, con dấu, chữ ký của các tổ chức, cá nhân của Việt Nam và các nước có thẩm quyền cấp giấy phép vận tải liên vận quốc tế	Tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ cơ quan, tổ chức	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mẫu dấu	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Tên người có thẩm quyền ký giấy phép	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký giấy phép	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
37	Thông tin về hành trình của phương tiện vận tải đường bộ và đường biển (địa điểm đầu, địa điểm cuối và các địa điểm dừng chân trung gian; thời điểm xuất phát, thời gian neo đậu, lưu trú...)	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện vận tải (đường bộ/ đường biển)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa điểm đầu	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời điểm xuất phát	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa điểm cuối	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Địa điểm dừng chân trung gian	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian neo đậu, lưu trú	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
38	Thông tin đăng ký phương tiện vận tải đường biển (từ nguồn Cục Hàng hải Việt Nam)	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tải trọng	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về cơ chế, chính sách quản lý	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về thực thi chính sách, pháp luật	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

39	Dữ liệu thông tin về giấy đăng ký phương tiện vận tải	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nhóm thông tin cơ bản về phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nhóm thông tin chủ sở hữu phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
40	Thông tin cước vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, hàng không) theo từng hợp đồng vận tải hàng hóa XK, NK của các hãng vận chuyển hàng hóa XK, NK	Hãng vận chuyển	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số hợp đồng vận chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại vận chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Tuyến vận chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Khối lượng (trọng lượng) hàng hóa	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Cước phí vận chuyển	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
41	Thông tin, dữ liệu vị trí phương tiện vận tải (qua hệ thống nhận dạng AIS).	Mã hiệu phương tiện vận tải (tàu biển)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài dựn thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tọa độ vị trí tàu	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời điểm	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

42	Dữ liệu về trọng tải của các phương tải tại trạm cân phương tiện	Mã hiệu/ biển số của phương tiện vận tải	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Trọng tải của xe	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại hàng hóa chở trên phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tổng trọng lượng cân	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số container trên phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Trọng lượng xe tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Trọng lượng của rơ moóc	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Thời điểm cân (ngày, giờ)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên trạm cân	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ trạm cân	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
43	Dữ liệu về đăng kiểm của phương tiện vận tải đường bộ (biển kiểm soát, giấy phép lái xe, chủ phương tiện);	Biển kiểm soát của phương tiện vận tải	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin chủ phương tiện (Tổ chức: mã số doanh nghiệp, tên doanh nghiệp; Cá nhân: số CMND/CCCD/ Hộ chiếu; Họ tên)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày kiểm định phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Kết quả kiểm định	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Cơ quan kiểm định	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Thời hạn kiểm định lần kế tiếp	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
44	Thông tin về phương tiện cơ giới (biển kiểm soát, nhãn hiệu, màu xe, chủ phương tiện, trọng tải, năm sản xuất, niên hạn sử dụng, số khung, số máy)	Biển kiểm soát phương tiện cơ giới	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Nhãn hiệu phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Màu của phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Số khung	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Số máy	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin chủ phương tiện (Tổ chức: mã số doanh nghiệp, tên doanh nghiệp; Cá nhân: số CMND/CCCD/ Hộ chiếu; Họ tên)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	
		Trọng tải của phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,1 0,11,12,13,14,15, 16,17,18,19, 20,21	

		Năm sản xuất của phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Niên hạn sử dụng	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
45	Thông tin về cảng, bến thủy nội địa.	Loại bến cảng, bến thủy nội địa	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên bến cảng, bến thủy nội địa	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ bến cảng, bến thủy nội địa	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã số thuế (nếu có)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
46	Thông tin về thuyền viên hàng hải.	Họ tên thuyền viên	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Quốc tịch	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Mã hiệu phương tiện vận tải thuyền viên đã/ đang làm việc	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hình thức làm việc trên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian làm việc trên phương tiện vận tải	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
47	Thông tin về cảng biển, khu vực hàng hải, bến cảng, cầu cảng.	Tên cảng biển, khu vực hàng hải, bến cảng, cầu cảng.	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ cảng biển, khu vực hàng hải, bến cảng, cầu cảng.	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tọa độ vị trí	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Năng lực khai thác tàu	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
48	Loại, số hiệu, quốc tịch của phương tiện vận tải có hoạt động vận chuyển hàng hoá quốc tế do các doanh nghiệp của Việt Nam khai thác	Số hiệu phương tiện vận tải có hoạt động vận chuyển hàng hóa quốc tế	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 74,75,76,77,78 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Phù hợp. Đưa vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Quốc tịch của phương tiện	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Doanh nghiệp khai thác phương tiện (mã số thuế, tên, địa chỉ)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại khai thác (chủ sở hữu, thuế,...)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
49	Thông tin về doanh nghiệp có hoạt động giao nhận, vận tải quốc tế, dịch vụ đại lý thủ tục hải quan trực thuộc (Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, tình hình tài chính), trong đó chú trọng về các doanh nghiệp giao nhận, vận tải quốc tế, doanh nghiệp làm đại lý thủ tục hải quan, đại lý thuế	Mã số doanh nghiệp	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Tên doanh nghiệp	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Địa chỉ trụ sở	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Hình thức hoạt động (giao nhận, vận tải quốc tế, đại lý thủ tục hải quan, đại lý thuế)	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tình hình tài chính của doanh nghiệp	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về Chủ tịch HĐQT/ HĐTV (Tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày đảm nhiệm vị trí,...)	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về Giám đốc (Tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày đảm nhiệm vị trí,...)	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về Kế toán trưởng (Tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày đảm nhiệm vị trí,...)	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
50	Thông tin, dữ liệu vị trí phương tiện vận tải (qua hệ thống nhận dạng tự động AIS)	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tài dựn thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 6 Số: 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Tên phương tiện vận tải	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin AIS (Vị trí, tọa độ, thời gian)	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
51	Thông tin, dữ liệu về người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu do Bộ Giao Thông vận tải quản lý	Tên người xuất nhập cảnh (Thành viên tổ bay)	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 4. Trách nhiệm thực hiện thủ tục đối với tàu bay xuất cảnh (Quyết định Số: 43/2017/QĐ-TTg ngày 26/9/2017)	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Quốc tịch	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Năm sinh	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Số Hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị XNC	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Bản lược khai hành lý ký gửi của hành khách	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Nơi xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x				1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Danh sách hành khách	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Danh sách tổ bay	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin về đặt chỗ của hành khách (PNR);	x	x							1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
52	Số liệu, thông tin cần thiết về người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất nhập cảnh đường bộ	Mã hiệu phương tiện vận tải	x	x	x	Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; để tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 5 Thông tư liên tịch BTC< BCA< BQP Số: 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Tên phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại phương tiện vận tải	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Loại xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Nơi xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Ngày xuất cảnh/ nhập cảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin người điều khiển, làm việc trên phương tiện vận tải (Tên, năm sinh, quốc tịch, số Hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị XNC)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thông tin người đi trên phương tiện vận tải (Tên, năm sinh, quốc tịch, số Hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị XNC)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
53	Dữ liệu thông tin, chứng từ điện tử thông tin cảng hàng không, hãng hàng không	Loại phương tiện tàu bay	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	nt	Điều 64 Nghị định 08sửa đổi bởi nghị định 59/2018/NĐ-CP, ngày 20/4/2018		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Quốc tịch tàu bay	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Loại tàu bay	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	

		Hành trình bay	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Thời gian đến, thời gian đi của tàu bay	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
		Vị trí đỗ của tàu bay	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21	
54	Thông tin về phương tiện của người nộp thuế	Số khung	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Khoản 2 Điều 26 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Số máy	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Nhãn hiệu xe	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
		Năm sản xuất	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20	
55	Thông tin về phí vận tải nội địa đối với từng loại hàng hóa	Mặt hàng	x	x		nt		Kiểm tra trị giá HQ của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất nhập khẩu	nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 21	
		Tuyến vận chuyển	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 22	

		Mức phí	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 23	
56	Thông tin về phí vận tải quốc tế đối với từng loại hàng hóa	Mặt hàng	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 21	
		Tuyến vận chuyển	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 22	
		Mức phí	x	x		nt			nt		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 23	